TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày: 25-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Liêm

Bà Ngô Thị Mỹ Lợi.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Biện Công Năm – Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở chính Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp, đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Phú V, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2000 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T và con bà: Nguyễn Thị Tuyết H (chết); Vợ: Trần Thảo N, sinh năm 2001; Con: Trần Thiên Đ, sinh năm 2020; Tiền sự: (1) Ngày 24/9/2025 Công an xã T, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". (2) Ngày 25/9/2025 Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp, ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 01 năm, kể từ ngày 25/9/2025; Tiền án: Không có; Tạm giữ: Ngày 24/10/2025; Tạm giam: Ngày 30/10/2025. Hiện đang bị Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đ. (có mặt)

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Hoàng K (tên gọi khác: K ròm), sinh ngày 12 tháng 02 năm 2006 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P và con bà: Nguyễn Thị Bé T1; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không có; Tạm giữ: Ngày 24/10/2025; Tạm giam: Ngày 30/10/2025. Hiện đang bị Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đ. (có mặt)

* Người làm chứng:

- Nguyễn Văn P, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- Trần Thanh H1, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phú V và Nguyễn Văn Hoàng K là bạn bè. Khoảng 18 giờ 30 ngày 23/10/2025 K điều khiển xe mô tô biển số 66C1-285.16 đến nhà của V tại ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp chơi. V rủ K mỗi người hùn 100.000 đồng mua ma túy sử dụng thì K đồng ý. Do K không có tiền nên V đưa K 200.000 đồng để trả tiền mua ma túy. Sau đó, K điều khiển xe chở V đến khu vực "Ngã Tư T2" thuộc phường T, tỉnh Vĩnh Long gặp người thanh niên tên K1 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) mua 200.000 đồng ma túy đá. Mua xong, K chở V đến nhà trọ "A" thuộc ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp để sử dụng ma túy.

Khi vào phòng, V và K lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (do V và K đen theo sẵn) rồi để ma túy vào cả 02 cùng sử dụng, mỗi người hút được 03 hơi thì ngưng và để số ma túy còn lại trên bàn để tiếp tục sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng bị Cơ quan Công an xã T, tỉnh Đồng Tháp, kiểm tra phát hiện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ các tang vật chứng và các tài sản có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số: 1025/KL-KTHS, ngày 27/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Chất màu xám chứa bên trong nỏ thủy tinh được gắn trên nắp màu vàng của chai nhựa màu trắng trong suốt (ký hiệu mẫu M1) được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS324223246 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng

0,039 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc danh mục II, Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 đoạn ống hút màu trắng (ký hiệu mẫu M2) được niêm phong trong phong bì màu trắng gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,037 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc danh mục II, Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Tổng chất ma túy có khối lượng là 0,076 gam, loại Methamphetamine.

- Theo kết luận giám định mẫu nước tiểu thu giữ của các bị can K, V, đều có chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-KV8 ngày 20 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Trần Phú V, Nguyễn Văn Hoàng K về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Phú V, Nguyễn Văn Hoàng K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Phú V mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàng K mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và một số vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không ý kiến bào chữa và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời thừa nhận này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả test ma túy, kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 23/10/2025, Trần Phú V và Nguyễn Văn Hoàng K đã có hành vi cùng nhau đi mua ma túy, cùng nhau đến thuê phòng tại Nhà T thuộc ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp, cùng nhau lấy ra dụng cụ (cả hai cùng chuẩn bị) rồi cùng nhau sử dụng, đến khoảng 23 giờ 30 phút thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang.

[3] Xét thấy, bị cáo V là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy khi chủ động rủ bị cáo K góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng. Khi biết K không có tiền, V đã đưa cho K số tiền 200.000 đồng để thực hiện việc mua ma túy, rồi đi cùng để K gặp người tên K1 liên hệ mua ma túy loại Methamphetamine. Sau khi có ma túy, V và K tiếp tục thống nhất tìm địa điểm kín đáo để sử dụng; trong đó K trực tiếp thuê phòng tại nhà T, còn V thanh toán tiền thuê phòng. Cả hai đồng thời chuẩn bị sẵn dụng cụ sử dụng ma túy, mang theo đến phòng trọ và cùng đưa ma túy vào sử dụng. Như vậy, các bị cáo đã có sự bàn bạc, thống nhất ý chí từ trước; cùng thực hiện hàng loạt hành vi chuẩn bị ma túy, chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị phương tiện, tạo các điều kiện cần thiết để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo không còn đơn thuần là sử dụng trái phép chất ma túy mà đã thể hiện vai trò tổ chức, sắp xếp, tạo điều kiện cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

..."

[4] Mặc dù các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất ý chí từ trước, cùng nhau thực hiện các bước cần thiết để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhưng

không có sự tổ chức, phân công một cách cụ thể, rõ ràng nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Vai trò của từng bị cáo như sau: Bị cáo V là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, đề xuất góp tiền, trực tiếp bỏ tiền mua ma túy, thanh toán chi phí thuê địa điểm, đồng thời cũng có chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy nên giữ vai trò chính, tích cực hơn. Đối với bị cáo K, mặc dù không phải là người khởi xướng nhưng đã tích cực tham gia từ đầu, trực tiếp điều khiển phương tiện chở V đi mua ma túy, trực tiếp liên hệ và mua ma túy, thuê địa điểm sử dụng, cùng chuẩn bị dụng cụ và tham gia thực hiện toàn bộ quá trình sử dụng ma túy, nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, đồng thời làm phát sinh nguy cơ lây lan tệ nạn ma túy trong cộng đồng, nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và quyết định hình phạt:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được giáo dục, học tập, rèn luyện sức khỏe, trở thành công dân tốt, đồng thời cũng nhằm giúp cho bị cáo được chữa trị, cai nghiện ma túy, có ý chí từ bỏ, đoạn tuyệt với ma túy, hòa nhập xã hội.

[6] Phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với ma túy thu giữ đã sử dụng hết trong quá trình giám định; còn các công cụ dùng vào việc sử dụng ma túy là không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với chất ma túy Công an thu giữ lúc bắt quả tang có khối lượng là 0,076 gam, loại Methamphetamine là không đủ định lượng nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là phù hợp.

- Đối với người tên K1, do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã có thông báo thông tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V giải quyết theo thẩm quyền.

- Đối với V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhận định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của V đã bị khởi tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", nên không xem xét xử lý đối với V về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Vấn đề này đã được Tòa án trả hồ sơ để làm rõ, xử lý theo quy định, tuy nhiên Viện kiểm sát đã có Văn bản số 02 ngày 29/4/2026, giữ nguyên Cáo trạng truy tố nên trong vụ án này chỉ xem xét xử lý bị cáo V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Phú V, Nguyễn Văn Hoàng K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Trần Phú V mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2025

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng K mức án 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2025

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn ống hút màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 24222686, có các chữ ký, ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N1, Võ Thị Thùy T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn Hoàng K và Trần Phú V;

- 01 (một) chai nhựa màu trắng trong suốt, nắp màu vàng, có 02 (hai), một lỗ có gắn 01 (một) nỏ thuỷ tinh trong suốt, đầu dưới nỏ có gắn một đoạn ống hút màu vàng trắng và 01 (một) lỗ còn lại gắn ống hút màu trắng xanh được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 24111350, có các chữ ký, ghi họ tên: Nguyễn Văn Bé N1, Võ Thị Thùy T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Văn Hoàng K và Trần Phú V;

- 01 (một) quẹt gas màu bạc;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại.

(Hiện vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Đồng Tháp quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2026)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Phú V, Nguyễn Văn Hoàng K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV8-ĐT;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp (Phòng THADS KV8-ĐT);
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo & người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT. (H.M)

Đặng Hoàng Minh